



KHOÁ LIVE PRO: LUYỆN ĐỀ CẤP TỐC 2020 – Môn: HOÁ HỌC
LUYỆN ĐỀ PRO – ĐỀ SỐ 06 (VIP 44)

Thầy **LÊ PHẠM THÀNH** Group học LIVE: <https://www.facebook.com/groups/TongOnPRO2020>

VIDEO và LỜI GIẢI CHI TIẾT chỉ có tại website <https://hoc24h.vn>

[Truy cập tab: **Khóa Học** – Khóa: **SUPER-3: TỔNG ÔN CẤP TỐC THI THPT QUỐC GIA 2020 - MÔN: HOÁ HỌC**]

Đăng ký khoá **LUYỆN ĐỀ - TỔNG ÔN 3 THÁNG CUỐI (LIVE PRO)**: <https://bit.ly/LiveProHoa>

Liên hệ với các chị trợ giảng:

➤ Chị **Hồ Phúc**: <https://www.facebook.com/phuc.hoc24h> (SĐT: **0378.450.292**)

➤ Chị **Hoa Ban**: <https://www.facebook.com/hoaban1678> (SĐT: **0367.584.191**)

Họ, tên thí sinh: Số báo danh:

Cho biết nguyên tử khối (theo đvC) của các nguyên tố:

H = 1; Li = 7; C = 12; N = 14; O = 16; F = 19; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; S = 32; Cl = 35,5; K = 39;
Ca = 40; Cr = 52; Fe = 56; Ni = 59; Cu = 64; Zn = 65; Rb = 85,5; Ag = 108; Cs = 133; Ba = 137.

Câu 41: [ID: 150320] Dung dịch muối nào sau đây oxy hóa được kim loại Cu?

A. AgNO₃. B. Fe(NO₃)₂. C. ZnSO₄. D. AlCl₃.

Câu 42: [ID: 150321] Sắt(III) oxit là thành phần chính có trong quặng nào sau đây?

A. Boxit. B. Apatit. C. Photphorit. D. Hemantit.

Câu 43: [ID: 150322] Khi đốt cháy than đá, thu được hỗn hợp khí trong đó có khí X (không màu, không mùi, độc). X là khí nào sau đây?

A. CO₂. B. CO. C. O₂. D. NO₂.

Câu 44: [ID: 150323] Đun nóng este HCOOC₂H₅ với dung dịch NaOH, thu được ancol có công thức là

A. CH₃OH. B. C₃H₇OH. C. C₂H₅OH. D. C₃H₅OH.

Câu 45: [ID: 150324] Ở điều kiện thường, kim loại Na **không** phản ứng với chất nào sau đây?

A. H₂O. B. HCl. C. FeO. D. CuSO₄.

Câu 46: [ID: 150325] Anilin (C₆H₅NH₂) phản ứng với dung dịch

A. Na₂CO₃. B. NaOH. C. HCl. D. NaCl.

Câu 47: [ID: 150326] Khi so sánh trong cùng một điều kiện thì Al có tính khử mạnh hơn kim loại nào sau đây?

A. Fe. B. K. C. Na. D. Ca.

Câu 48: [ID: 150327] Ở nhiệt độ thường, Al₂O₃ tác dụng được với dung dịch

A. Ca(OH)₂. B. Ca(NO₃)₂. C. NaCl. D. Cu(NO₃)₂.

Câu 49: [ID: 150328] Chất nào sau đây có phản ứng trùng ngưng là

A. H₂N-CH₂-COOH. B. CH₃-CH₂-OH. C. CH₃-COOH. D. CH₂=CH-COOH.

Câu 50: [ID: 150329] Chất nào sau đây **không** khử được Fe₂O₃ (ở nhiệt độ cao) là

A. Cu. B. Al. C. CO. D. H₂.

Câu 51: [ID: 150330] Một chất khi thủy phân trong môi trường axit đun nóng, không tạo ra glucozơ. Chất đó là

A. xenlulozơ. B. saccarozơ. C. tinh bột. D. protit.

Câu 52: [ID: 150331] Dãy gồm các kim loại đều phản ứng với nước ở nhiệt độ thường tạo ra dung dịch có môi trường kiềm là

A. Na, Fe, K. B. Na, Cr, K. C. Na, Ba, K. D. Be, Na, Ca.

Câu 53: [ID: 150332] Khi nhiệt phân hoàn toàn NaHCO₃ thì sản phẩm của phản ứng nhiệt phân là

A. NaOH, CO₂, H₂. B. Na₂O, CO₂, H₂O. C. Na₂CO₃, CO₂, H₂O. D. NaOH, CO₂, H₂O.

Câu 54: [ID: 150333] Dung dịch HCl tác dụng với chất nào sau đây tạo ra muối Fe(III)?

- A. $\text{Fe}(\text{OH})_2$. B. FeO . C. Fe_2O_3 . D. FeSO_4 .

Câu 55: [ID: 150334] Tính bazơ của các hidroxit được xếp theo thứ tự giảm dần từ trái sang phải là

- A. NaOH , $\text{Al}(\text{OH})_3$, $\text{Mg}(\text{OH})_2$. B. $\text{Mg}(\text{OH})_2$, $\text{Al}(\text{OH})_3$, NaOH .
C. $\text{Mg}(\text{OH})_2$, NaOH , $\text{Al}(\text{OH})_3$. D. NaOH , $\text{Mg}(\text{OH})_2$, $\text{Al}(\text{OH})_3$.

Câu 56: [ID: 150335] Khi thủy phân lipit trong môi trường kiềm, thu được muối của axit béo và

- A. phenol. B. glixerol. C. ancol đơn chức. D. este đơn chức.

Câu 57: [ID: 150336] Công thức hóa học của magie cacbonat là

- A. $\text{Mg}(\text{OH})_2$. B. $\text{Mg}(\text{HCO}_3)_2$. C. MgCO_3 . D. MgSO_4 .

Câu 58: [ID: 150337] Số nguyên tử cacbon trong phân tử butan là

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 6.

Câu 59: [ID: 150338] Chất rắn không màu, dễ tan trong nước, kết tinh ở điều kiện thường là

- A. Metylamin. B. Alanin. C. Anilin. D. Etyl axetat.

Câu 60: [ID: 150339] Thành phần chính của vôi sống (hoặc vôi nung) là

- A. NaOH . B. CaCO_3 . C. CaO . D. Na_2CO_3 .

Câu 61: [ID: 150340] Hoà tan 6,5 gam Zn trong dung dịch axit HCl dư, sau phản ứng cô cạn dung dịch thì số gam muối khan thu được là

- A. 20,7 gam. B. 13,6 gam. C. 14,96 gam. D. 27,2 gam.

Câu 62: [ID: 150341] Cho 0,69 gam một kim loại kiềm X tác dụng với nước (dư), sau phản ứng thu được 0,336 lít khí hidro. X là

- A. Na. B. K. C. Rb. D. Li.

Câu 63: [ID: 150342] Cho 1 ml dung dịch AgNO_3 1% vào ống nghiệm sạch, lắc nhẹ, sau đó nhỏ từ từ từng giọt dung dịch NH_3 2M cho đến khi kết tủa sinh ra bị hòa tan hết. Nhỏ tiếp 3 - 5 giọt dung dịch andehit fomic (HCHO) đun nóng nhẹ hỗn hợp ở khoảng 60 - 70°C trong vài phút, quan sát thấy

- A. có lớp bạc sáng trên thành ống nghiệm. B. xuất hiện kết tủa màu trắng đục.
C. xuất hiện kết tủa màu đen. D. có lớp bạc oxit đen bám trên thành ống nghiệm.

Câu 64: [ID: 150343] Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Etylamin có công thức phân tử là $\text{C}_2\text{H}_7\text{N}$. B. Tên thay thế của glyxin là axit α -aminoaxetic.
C. Polipeptit là cơ sở tạo nên protein. D. Phân tử Val-Lys có chứa 3 nguyên tử nitơ.

Câu 65: [ID: 150344] Khi lên men 360 gam glucosơ với hiệu suất 75%, khối lượng ancol etylic thu được là

- A. 92 gam. B. 184 gam. C. 138 gam. D. 276 gam.

Câu 66: [ID: 150359] Cho 0,1 mol Ala-Glu tác dụng hết với một lượng dư dung dịch NaOH, đun nóng. Số mol NaOH đã tham gia phản ứng là a mol. Giá trị a là

- A. 0,1. B. 0,2. C. 0,4. D. 0,3.

Câu 67: [ID: 150345] Ở điều kiện thường, monosaccarit X hòa tan được $\text{Cu}(\text{OH})_2$ tạo dung dịch màu xanh lam và làm mất màu dung dịch Br_2 . Thủy phân polisaccarit Y nhờ tác dụng axit hoặc enzym thu được chất X. Chất X và Y lần lượt là

- A. tinh bột và glucosơ. B. tinh bột và fructosơ. C. xenlulozơ và glucosơ. D. saccarozơ và glucosơ.

Câu 68: [ID: 150346] Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Ở điều kiện thường, tất cả các kim loại đều ở trạng thái rắn.
B. $\text{Al}(\text{OH})_3$ và Al_2O_3 là các chất có tính chất lưỡng tính.
C. Sắt được dùng làm dây dẫn điện thay cho đồng.
D. Kim loại Cu khử được muối $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$ trong dung dịch.

Câu 69: [ID: 150347] Cho hỗn hợp Cu và Fe_2O_3 vào dung dịch HCl dư. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được dung dịch X và một lượng chất rắn không tan. Muối có trong dung dịch X là

- A. CuCl_2 , FeCl_2 . B. FeCl_3 . C. FeCl_2 , FeCl_3 . D. FeCl_2 .

Câu 70: [ID: 150348] Cho các vật liệu polime sau: poli(metyl metacrylat), polietilen, poliisopren, policaproamit. Số vật liệu polime dùng làm chất dẻo trong nhóm này là

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 71: [ID: 150349] Cho 27,3 gam hỗn hợp X gồm Mg, Al, Zn ở dạng bột tác dụng với khí oxi thu được là 38,5 gam hỗn hợp Y gồm các oxit. Để hòa tan hết Y cần vừa đủ V lít dung dịch gồm HCl 0,5M và H₂SO₄ 0,15M. Giá trị của V là

- A. 1,750. B. 1,670. C. 2,1875. D. 2,625.

Câu 72: [ID: 150350] Đun nóng 0,2 mol hỗn hợp gồm este X (C₃H₆O₂) và este Y (C₇H₆O₂) cần dùng vừa đủ 320 ml dung dịch KOH 1M, cô cạn dung dịch sau phản ứng, thu được m gam hỗn hợp Z gồm ba muối. Giá trị của m là

- A. 33,76. B. 32,64. C. 34,80. D. 35,92.

Câu 73: [ID: 150351] Cho các phát biểu sau:

- (1) Hỗn hợp NaOH và Al₂O₃ (tỉ lệ mol 3 : 1 tương ứng) tan hết trong nước dư.
- (2) Điện phân dung dịch NaCl (điện cực trơ), thu được Na tại catot.
- (3) Vật dụng làm bằng nhôm bền trong không khí và nước.
- (4) Cho Mg vào dung dịch FeCl₃ dư, luôn thu được Fe.
- (5) Hợp kim Cu-Zn để trong không khí ẩm có xảy ra ăn mòn điện hóa.

Số lượng nhận xét đúng là

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 2.

Câu 74: [ID: 150352] Dẫn a mol hỗn hợp X (gồm hơi nước và khí CO₂) qua cacbon nung đỏ, thu được 1,8a mol hỗn hợp khí Y gồm H₂, CO và CO₂. Cho Y đi qua ống đựng hỗn hợp gồm Fe₃O₄ và CuO (dư, nung nóng), sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, khối lượng chất rắn giảm 1,28 gam. Giá trị của a là

- A. 0,10. B. 0,04. C. 0,05. D. 0,08.

Câu 75: [ID: 150353] Hidro hóa hoàn toàn m gam chất béo X (xúc tác Ni, t^o), thu được (m + 0,2) gam chất béo Y no. Đốt cháy hoàn toàn m gam X, thu được 2,75 mol CO₂ và 2,55 mol H₂O. Mặt khác, thủy phân hoàn toàn m gam X trong dung dịch NaOH dư đun nóng, thu được a gam muối. Giá trị của a là

- A. 47,2. B. 44,3. C. 41,6. D. 42,4.

Câu 76: [ID: 150354] Cho các phát biểu sau:

- (a) Poli(vinyl clorua) được dùng làm vật liệu cách điện.
- (b) Fructozơ có phản ứng tráng bạc.
- (c) Thành phần phân tử của protein luôn có nguyên tố nitơ.
- (d) Benzyl axetat có mùi thơm của hoa nhài.
- (e) Xenlulozơ có nhiều trong gỗ và bông nõn.

Số lượng phát biểu đúng là

- A. 2. B. 4. C. 3. D. 5.

Câu 77: [ID: 150355] Tiến hành phản ứng xà phòng hóa theo các bước sau:

- Bước 1: Cho vào bát sứ: 1 gam mỡ lợn và 2,5 ml dung dịch NaOH 40%.
- Bước 2: Đun hỗn hợp sôi nhẹ và liên tục khuấy đều bằng đũa thủy tinh (quá trình đun, có cho vào hỗn hợp vài giọt nước cất) trong thời gian 8 – 10 phút.
- Bước 3: Rót vào hỗn hợp 5 ml dung dịch NaCl bão hòa nóng, khuấy nhẹ, sau đó để nguội hỗn hợp.

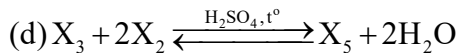
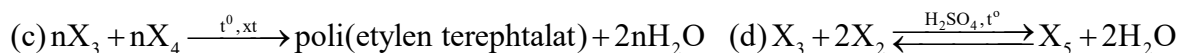
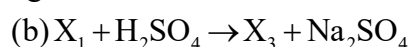
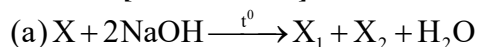
Các phát biểu liên quan đến thí nghiệm trên được đưa ra như sau:

- (a) Ở bước 1, không thể thay mỡ lợn bằng dầu nhớt.
- (b) Vai trò của dung dịch nước cất ở bước 2 là để tách muối natri của axit béo ra khỏi hỗn hợp.
- (c) Thêm dung dịch NaCl bão hòa nóng để làm tăng hiệu suất phản ứng.
- (d) Sau bước 3, hỗn hợp tách thành hai lớp: phía trên là chất rắn màu trắng, phía dưới là chất lỏng.

Số lượng phát biểu đúng là

- A. 2. B. 4. C. 3. D. 1.

Câu 78: [ID: 1503560] Cho các sơ đồ phản ứng theo đúng tỉ lệ mol:



Biết **X** là hợp chất hữu cơ có công thức phân tử $C_9H_8O_4$; **X**₁, **X**₂, **X**₃, **X**₄, **X**₅ là các hợp chất hữu cơ khác nhau. Cho các phát biểu sau:

(a) Cho a mol **X**₃ tác dụng với một lượng dư Na thu được a mol H_2 .

(b) Phân tử **X** chỉ chứa một loại nhóm chức.

(c) Tên gọi của **X**₂ là ancol metylic.

(d) Khối lượng mol của **X**₅ là 222 g/mol.

Số lượng phát biểu đúng là

A. 3.

B. 4.

C. 2.

D. 1.

Câu 79: [ID: 150357] Cho m gam hỗn hợp **E** gồm ba este đơn chức **X**, **Y**, **Z** ($M_X < M_Y < M_Z$) tác dụng tối đa với dung dịch NaOH, thu được a gam hỗn hợp **F** chứa hai ancol thuộc cùng dãy đồng đẳng liên tiếp và (m + 5,44) gam hỗn hợp **T** chỉ chứa hai muối. Cho a gam **F** vào bình đựng Na dư, thấy khối lượng bình tăng 3,88 gam. Nếu đốt cháy toàn bộ **T** thì thu được 14,84 gam Na_2CO_3 và 32,56 gam CO_2 . Phần trăm khối lượng của **Z** có giá trị gần nhất với giá trị nào sau đây?

A. 68%.

B. 66%.

C. 57%.

D. 69%.

Câu 80: [ID: 150358] Hỗn hợp **E** gồm hai chất hữu cơ mạch hở **X** ($C_4H_{11}NO_2$) và **Y** ($C_6H_{16}N_2O_4$). Đun nóng 46,5 gam **E** trong 300 ml dung dịch NaOH 2M (dùng dư 20% so với lượng phản ứng), thu được dung dịch **F** và hỗn hợp chứa ba khí ở điều kiện thường (đều làm xanh giấy quỳ tím ẩm). Cô cạn dung dịch **F** thu được m gam rắn khan (trong đó chứa hai muối đều có ba nguyên tử cacbon trong phân tử). Giá trị của m là

A. 44,4.

B. 39,2.

C. 43,2.

D. 44,0.

Biên soạn: **Thầy Lê Phạm Thành**

Đăng kí **LUYỆN THI ONLINE** tại: <http://hoc24h.vn>

Đăng ký khoá **LUYỆN ĐỀ - TỔNG ÔN GIAI ĐOẠN CUỐI (LIVE PRO)**: <https://bit.ly/LiveProHoa>

Liên hệ với các chị trợ giảng:

➤ Chị **Hồ Phúc**: <https://www.facebook.com/phuc.hoc24h> (SĐT: 0378.450.292)

➤ Chị **Hoa Ban**: <https://www.facebook.com/hoaban1678> (SĐT: 0367.584.191)

HỆ THỐNG CÁC KHÓA HỌC MÔN HÓA DÀNH RIÊNG CHO 2K2

➤ Khoá **LIVE PRO: LUYỆN ĐỀ - TỔNG ÔN 3 THÁNG CUỐI**: <https://bit.ly/LiveProHoa>

➤ Khoá **LUYỆN ĐỀ THI THỬ THPT QG 2020 Super-2**: <http://bit.ly/2RCTkID>

➤ **SÁCH BỘ ĐỀ HOÁ – TẬP 2**: <https://bit.ly/BoDeHoa2>

➤ Khoá **NÂNG CAO CHINH PHỤC LÝ THUYẾT**: <http://bit.ly/2uay6tY>

➤ Khoá **Super PLUS 2020** (mục tiêu 8 – 9 – 10 điểm Hoá): <http://bit.ly/37403II>

➤ Khoá **TỔNG ÔN – SUPER-3**: <http://bit.ly/3aq3Zzt>

➤ Khoá **LUYỆN ĐỀ BẮC + TRUNG + NAM**: <http://bit.ly/2Rvy6g7>

➤ **LUYỆN THI THPT QG 2020**: <http://bit.ly/THPTQG2020>

ĐÁP ÁN: LUYỆN ĐỀ PRO SỐ 06 (ĐỀ VIP 44)

41-A	42-D	43-B	44-C	45-C	46-C	47-A	48-A	49-A	50-A
51-D	52-C	53-C	54-C	55-D	56-B	57-C	58-C	59-B	60-C
61-B	62-A	63-A	64-B	65-C	66-D	67-A	68-B	69-A	70-B
71-A	72-A	73-A	74-C	75-B	76-D	77-A	78-C	79-D	80-C